

Số: 1499/TB-ĐHQN

Bình Định, ngày 16 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO SỐ 1
Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, đợt 2 năm 2022

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 2705/QĐ-ĐHQN ngày 21/10/2021 của Hiệu trưởng; Quy định tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 2722/QĐ-ĐHQN ngày 22/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ (sửa đổi, bổ sung) ban hành kèm theo Quyết định số 926/QĐ-ĐHQN ngày 25/4/2022 của Hiệu trưởng; Quy định tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ (sửa đổi, bổ sung) ban hành kèm theo Quyết định số 927/QĐ-ĐHQN ngày 25/4/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Công văn số 1569/BGDĐT-GDDH ngày 22/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào đối với người dự tuyển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

Trường Đại học Quy Nhơn thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, đợt 2 năm 2022 tại Trường Đại học Quy Nhơn, với các nội dung như sau:

1. Ngành/chuyên ngành, chỉ tiêu tuyển sinh: theo Phụ lục 1 của Thông báo này, xem tại website <http://tuyensinh.qnu.edu.vn/> hoặc <http://pdt Saudaihoc.qnu.edu.vn/>

2. Hình thức, thời gian và địa điểm đào tạo

2.1. Hình thức, thời gian đào tạo

Hình thức đào tạo chính quy, chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng (chủ yếu học vào các ngày thứ 6, 7 và Chủ nhật).

2.3. Địa điểm đào tạo: tại Trường Đại học Quy Nhơn, 170 An Dương Vương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Các hoạt động thực hành, thực tập, nghiên cứu và trải nghiệm thực tế được tổ chức ngoài Trường với khối lượng không vượt quá 20% khối lượng chương trình đào tạo.

- Một số học phần được tổ chức dạy học trực tuyến với khối lượng học tập không vượt quá 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo.

3. Hồ sơ đăng ký dự tuyển: bao gồm:

(1) **01** Phiếu đăng ký dự tuyển (*theo mẫu của Trường Đại học Quy Nhơn*): Người dự tuyển đăng nhập trực tiếp tại đường link: <http://tss.qnu.edu.vn> và in Phiếu dự tuyển sau khi điền đầy đủ các thông tin theo quy định;

(2) Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu của Trường Đại học Quy Nhơn*) có thời hạn không quá 03 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thi, được xác nhận bởi thủ trưởng cơ quan quản lý nhân sự hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú của người dự tuyển (*Sơ yếu lý lịch có nhiều tờ phải được đóng dấu giáp lai vào tất cả các tờ*);

(3) **01** bản sao có công chứng các giấy tờ sau:

- Bằng tốt nghiệp đại học và bảng điểm (*nếu có*). Người dự tuyển thuộc diện cần học bổ sung kiến thức bắt buộc phải có Bảng điểm tốt nghiệp đại học;

- Bằng và bảng điểm đại học hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đúng quy định (*nếu có*);

- Chứng nhận đã hoàn thành các học phần bổ sung kiến thức (*nếu có*);

(4) Giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo về các văn bằng tốt nghiệp do các cơ sở đào tạo đại học nước ngoài cấp.

Tất cả các giấy tờ trên được đựng trong túi hồ sơ (cỡ 32 x 26 cm) có đề rõ ngành đăng ký dự tuyển, họ và tên, số điện thoại và địa chỉ liên hệ ở ngoài.

4. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển, bao gồm xét tuyển về chuyên môn đào tạo và xét tuyển về ngoại ngữ.

4.1. Về chuyên môn đào tạo: người dự tuyển phải đảm bảo điều kiện sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc đã có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học (tạm thời) ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển;

b) Trường hợp người dự tuyển đã có bằng tốt nghiệp đại học hoặc quyết định công nhận tốt nghiệp đại học hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học (tạm thời) thuộc các ngành cần bổ sung kiến thức phải hoàn thành việc học và thi các học phần bổ sung kiến thức trước khi xét tuyển. (*Danh mục các ngành phù hợp và ngành cần học bổ sung kiến thức theo Phụ lục 3 của Thông báo này*).

4.2. Về ngoại ngữ: người dự tuyển đáp ứng đủ yêu cầu xét tuyển khi có một trong các điều kiện sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp đã được Cục Quản lý chất lượng – Bộ giáo dục và Đào tạo công nhận.

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Quy Nhơn cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

c) Các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được cấp bởi các đơn vị đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đủ điều kiện tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Thông báo số 138/TB-QLCL ngày 08/02/2021 của Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc các chứng chỉ tương đương còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển (*xem tại Phụ lục 2 của Thông báo này*).

d) Kết quả được xếp loại “**Đạt**” trong kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào đối với người dự tuyển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ do Trường Đại học Quy Nhơn tổ chức.

Riêng đối với ngành Ngôn ngữ Anh; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh, ngoài các điều kiện về chuyên môn đáp ứng điểm a mục 4.1 ở trên, người dự tuyển đáp ứng yêu cầu về trình độ ngoại ngữ là ngoại ngữ thứ 2 không trùng với ngoại ngữ ghi trên văn bằng chính sử dụng dự tuyển.

Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b mục 4.1 và các điểm a, b, c mục 4.2 của Thông báo này; đăng ký học bổ sung kiến thức và tham gia thi đánh giá năng lực ngoại ngữ trong kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào đối với người dự tuyển chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ do Trường Đại học Quy Nhơn tổ chức.

5. Kế hoạch tuyển sinh

5.1. Học bổ sung kiến thức (BSKT)

<p>Thời gian nhận hồ sơ đối với người dự tuyển thuộc đối tượng phải học BSKT, thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào</p>	<p>Từ ngày ra Thông báo đến hết ngày 11/9/2022</p>	<p>- <i>Bước 1</i>: Đăng ký trực tuyến tại link: http://tss.qnu.edu.vn</p> <p>- <i>Bước 2</i>: In phiếu đăng ký ở Bước 1 và nộp đầy đủ hồ sơ đăng ký dự tuyển.</p> <p>Địa điểm thu nhận hồ sơ:</p>
<p>Thời gian nhận hồ sơ đối với người dự tuyển không thuộc đối tượng phải học BSKT và thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào</p>	<p>Từ ngày ra Thông báo đến hết ngày 20/10/2022</p>	<p>1) Phòng Đào tạo sau đại học, Trường Đại học Quy Nhơn.</p> <p>2) Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tây Nguyên.</p> <p>3) Phòng Quản lý đào tạo sau đại học, Trường Đại học Đà Lạt</p> <p>4) Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng thường xuyên, Trường Đại học Khánh Hòa.</p> <p>5) Phòng Đào tạo, Trường Cao Đẳng Quảng Nam.</p> <p>6) Phòng Đào tạo, Trường Cao Đẳng Nguyễn Văn Trỗi – Đà Nẵng</p>

5.2. Học và thi các học phần bổ sung kiến thức; ôn tập và thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào

Sau khi thí sinh đăng ký trực tuyến thành công tại địa chỉ: http://tss.qnu.edu.vn/ , Trường Đại học Quy Nhơn xét các học phần bổ sung kiến thức; thông báo cho từng thí sinh về danh sách các học phần bổ sung kiến thức; kinh phí học bổ sung kiến thức, ôn tập ngoại ngữ và thời khóa biểu cụ thể qua email cá nhân.		
Thời gian học và thi các học phần BSKT; ôn tập thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào	Từ ngày 16/9/2022 đến ngày 16/10/2022	Cả ngày thứ 7, Chủ nhật và các buổi tối trong tuần
Tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào	Ngày 22/10/2022	Cả ngày thứ 7

5.3. Thời gian và địa điểm xét tuyển

Thời gian xét tuyển	Dự kiến các ngày 27/10/2022 và 28/10/2022
Địa điểm xét tuyển	170 An Dương Vương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

5.4. Thời gian công bố kết quả xét tuyển, nhập học và khai giảng khóa học

Công bố kết quả xét tuyển	Dự kiến ngày 28/10/2022
Nhập học, Khai giảng và bắt đầu học đợt 1	Dự kiến ngày 07/11/2022

6. Lệ phí đăng ký xét tuyển:

6.1. Lệ phí đăng ký xét tuyển: 400.000 đồng/01 hồ sơ đăng ký dự tuyển.

a) Đối với người dự tuyển đăng ký nộp hồ sơ tại Trường Đại học Quy Nhơn: nộp lệ phí đăng ký xét tuyển tại Phòng Kế hoạch - Tài chính của Trường trước khi nộp hồ sơ dự tuyển tại Phòng Đào tạo sau đại học bằng hình thức trực tiếp hoặc chuyển khoản như sau:

- **Tên đơn vị thụ hưởng:** Trường Đại học Quy Nhơn, Số tài khoản: 58010000005049, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển (BIDV) – Chi nhánh Bình Định.

- **Nội dung nộp tiền:** [họ tên người dự tuyển], [ngành dự tuyển], [khóa 25B], [nộp lệ phí dự tuyển đợt 2/2022]

b) Đối với người dự tuyển đăng ký nộp hồ sơ dự tuyển tại các đơn vị thu nhận hồ sơ ngoài Trường Đại học Quy Nhơn thì nộp lệ phí xét tuyển trực tiếp tại nơi thu nhận hồ sơ.

6.2. Học phí học các học phần bổ sung kiến thức; ôn tập và thi đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào: Thực hiện theo quy định hiện hành và tùy thuộc vào số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển của từng ngành tuyển sinh.

Lưu ý:

- Nếu có điều chỉnh về thời gian tuyển sinh, đợt 2 năm 2022, Trường Đại học Quy Nhơn sẽ thông báo cụ thể trong các Thông báo tiếp theo.

- Đối với mỗi ngành tuyển sinh, Trường chỉ tổ chức đào tạo nếu số lượng thí sinh trúng tuyển từ 10 người trở lên. Trường hợp thí sinh trúng tuyển vào ngành có số lượng trúng tuyển dưới 10 người, sẽ được phép đăng ký chuyển sang ngành đào tạo khác đã đăng ký nếu thí sinh đáp ứng được các điều kiện dự tuyển của ngành xin chuyển sang hoặc kết hợp với các đợt tuyển sinh tiếp theo trong năm của khóa đào tạo để tổ chức lớp học.

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ:

1) Phòng Đào tạo sau đại học, Trường Đại học Quy Nhơn: P.66 - Nhà 15 tầng, 170 An Dương Vương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Số điện thoại: 0905 450 117 (Mr Cường); 0939 083 233 (Mr Khoa); (0256) 3518 070 (Ms Nga).

Email: psdh@qnu.edu.vn; Website: <http://tuyensinh.qnu.edu.vn/> hoặc <http://pdt Saudaihoc.qnu.edu.vn/>.

2) Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tây Nguyên, 567 Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Số điện thoại: (0262)386 0775; 0905 879 191 (Ms Linh); Website: <https://www.ttn.edu.vn/>.

3) Phòng Quản lý Đào tạo sau đại học, Trường Đại học Đà Lạt, 01 Phù Đổng Thiên Vương, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Số điện thoại: 0888 491 135; Website: <https://www.sdh.dlu.edu.vn/>.

4) Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng thường xuyên – Trường Đại học Khánh Hòa, 01 Nguyễn Chánh, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Số điện thoại: (0258)3522476. Email: tttdvbdtx@ukh.edu.vn; Website: <http://ukh.edu.vn>

5) Phòng Đào tạo, Trường Cao Đẳng Quảng Nam, 431 Hùng Vương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Số điện thoại: (0235) 385 1442; Website: <https://cdqn.edu.vn/>.

6) Phòng Đào tạo, Trường Cao Đẳng Nguyễn Văn Trỗi – Đà Nẵng, 69 Đoàn Hữu Trưng, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Số điện thoại: (0236) 360 5677; Website: <https://nguyenvantrioicollege.edu.vn/>.

Nơi nhận:

- Chủ tịch Hội đồng trường (để b/c);
- Các Phó HT (để phối hợp, điều hành);
- Các trường: Đại học Tây Nguyên, Đại học Đà Lạt, Đại học Khánh Hòa; Cao đẳng Quảng Nam, Cao đẳng Nguyễn Văn Trỗi - Đà Nẵng (để phối hợp thu nhận hồ sơ dự tuyển);
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Đăng website Trường và đơn vị;
- Lưu: VT, ĐTSĐH. *VB*

**HIỆU TRƯỞNG****PGS.TS. Đỗ Ngọc Mỹ**

PHỤ LỤC 1
NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH VÀ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH
(Kèm theo Thông báo: 1499/TB-ĐHQN ngày 16/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Ngành/chuyên ngành	Mã số	Chỉ tiêu năm 2022
1	Chính trị học	8310201	30
2	Đại số và lí thuyết số	8460104	25
3	Địa lí tự nhiên	8440217	20
4	Hóa lí thuyết và hóa lí	8440119	25
5	Hóa vô cơ	8440113	30
6	Kế toán	8340301	30
7	Kỹ thuật điện	8520201	15
8	Kỹ thuật viễn thông	8520208	15
9	Khoa học dữ liệu	8460108	20
10	Khoa học máy tính	8480101	20
11	Lịch sử Việt Nam	8229013	20
12	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục thể chất	8140111	30
13	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8140111	50
14	Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục Tiểu học	8140110	40
15	Ngôn ngữ Anh	8220201	25
16	Ngôn ngữ học	8229020	20
17	Phương pháp toán sơ cấp	8460113	30
18	Quản lý giáo dục	8140114	50
19	Quản lý kinh tế	8310110	50
20	Quản trị kinh doanh	8340101	50
21	Sinh học thực nghiệm	8420114	25
22	Toán giải tích	8460102	25
23	Văn học Việt Nam	8220121	30
24	Vật lý chất rắn	8440104	25
Tổng chỉ tiêu tuyển sinh			700





PHỤ LỤC 2

Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường

(Kèm theo Thông báo: 1499/TB-ĐHQN ngày 16/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

1. Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/ Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương bậc 3	Tương đương bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
		APTIS	Điểm từ 100-145	Điểm từ 150-165
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

2. Chứng chỉ Ngoại ngữ bậc 3 và bậc 4 theo khung năng lực 6 bậc của Việt Nam được cấp bởi các cơ sở đào tạo được Bộ GD&ĐT cho phép cấp chứng chỉ ngoại ngữ.

17/



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC NGÀNH PHỤ HỢP, NGÀNH CẬN HỌC BỔ SUNG KIẾN THỨC
VÀ CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC

(Kèm theo Thông báo: 1499/TB-DHQN ngày 16/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Ngành, chuyên ngành	Ngành tốt nghiệp đại học phù hợp	Ngành cận học bổ sung kiến thức	Học phần bổ sung kiến thức	Ghi chú
1	Chính trị học	<ul style="list-style-type: none">- Chính trị học- Quản lý nhà nước- Lịch sử ĐCS Việt Nam- Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước- Khoa học an ninh- Quan hệ quốc tế- Hành chính công- Lý luận Nhà nước và Pháp luật- Kinh tế chính trị- Chủ nghĩa xã hội khoa học- Triết học- Cử nhân chính trị.- Giáo dục chính trị	<ul style="list-style-type: none">- Lịch sử- Công tác xã hội- Đông phương học- Kinh tế phát triển- Xã hội học- Tôn giáo học- Quản lý văn hóa- Văn hóa học- Luật học <p><i>Những ngành khác xem xét từng trường hợp</i></p>	<ul style="list-style-type: none">- Quyền lực và quyền lực chính trị- Hệ thống chính trị Việt Nam hiện đại- Thể chế chính trị thế giới đương đại- Lịch sử tư tưởng chính trị phương Đông và Việt Nam- Văn hóa chính trị- Lịch sử tư tưởng chính trị phương Tây	Tùy trường hợp cụ thể Khoa đề xuất HP bổ sung kiến thức

VB

2	<p>Địa lí tự nhiên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Su phạm Địa lí - Địa lí tự nhiên - Địa lí tài nguyên và môi trường - Khí tượng - Thủy văn - Địa lí học - Địa lí - Địa lí du lịch - Quản lý đất đai - Tài nguyên và môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý tài nguyên và môi trường - Quản lý tài nguyên rừng và môi trường - Quản lý tài nguyên rừng - Lâm nghiệp - Quản lý tài nguyên khoáng sản - Kiến trúc cảnh quan. - Quản lý biển - Quản lý tài nguyên và môi trường biển đảo <p><i>Những ngành khác xem xét từng trường hợp</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Địa lí tự nhiên đại cương - Địa lí Việt Nam - Sinh thái cảnh quan và địa sinh vật - Cơ sở địa lý tự nhiên - Địa chất học - Địa lý các châu lục - Khoa học trái đất 	<p>Tùy trường hợp cụ thể Khoa đề xuất HP bổ sung kiến thức</p>
3	<ul style="list-style-type: none"> - Su phạm hóa học - Hóa học - Hóa dược - Dược học - Kỹ thuật hoá học - Công nghệ kỹ thuật hóa học - Công nghệ kỹ thuật môi trường - Công nghệ thực phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ vật liệu - Khoa học vật liệu - Kỹ thuật vật liệu - Kỹ thuật vật liệu kim loại - Kỹ thuật môi trường - Kỹ thuật thực phẩm - Khoa học môi trường - Kỹ thuật y sinh - Su phạm khoa học tự nhiên <p><i>Những ngành khác xem xét từng trường hợp</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa vô cơ - Hóa hữu cơ - Hóa lý thuyết và hóa lý 	<p>Tùy trường hợp cụ thể Khoa đề xuất HP bổ sung kiến thức</p>
4	<p>Hóa lí thuyết và hóa lí</p> <ul style="list-style-type: none"> - Su phạm hóa học - Hóa học - Hóa dược - Dược học 	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ vật liệu - Khoa học vật liệu - Kỹ thuật vật liệu - Kỹ thuật vật liệu kim loại 	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa vô cơ - Hóa hữu cơ - Hóa lý thuyết và hóa lý 	<p>Tùy trường hợp cụ thể</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật hóa học - Công nghệ kỹ thuật hóa học - Công nghệ kỹ thuật môi trường - Công nghệ thực phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật môi trường - Kỹ thuật thực phẩm - Khoa học môi trường - Kỹ thuật y sinh - Sư phạm khoa học tự nhiên <p><i>Những ngành khác xem xét từng trường hợp</i></p>		<p>Khoa đề xuất HP bổ sung kiến thức</p>
5	Kế toán	<ul style="list-style-type: none"> - Kế toán - Kiểm toán - Kế toán-Kiểm toán 	<ul style="list-style-type: none"> - Tài chính-Ngân hàng - Quản trị kinh doanh - Marketing - Bất động sản - Kinh doanh quốc tế - Kinh doanh thương mại - Thương mại điện tử - Bảo hiểm - Kinh tế - Kinh tế đầu tư - Kinh tế phát triển - Kinh tế quốc tế - Thống kê kinh tế - Toán kinh tế - Kinh tế xây dựng - Quản lý kinh tế - Quản lý dự án - Khoa học quản lý - Quản trị nhân lực - Quản trị khách sạn - Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hạch toán kế toán - Kế toán quản trị - Phân tích kinh doanh - Kiểm toán căn bản 	<p>Tùy trường hợp cụ thể Khoa đề xuất HP bổ sung kiến thức</p>



		<ul style="list-style-type: none"> - Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - Hệ thống thông tin quản lý - Kinh tế công nghiệp - Logistics và quản lý chuỗi cung ứng <p><i>Những ngành khác xem xét từng trường hợp</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Toán - Tin ứng dụng - Điện tử - Tin học - Vật lý - Tin học - Điện tử - Viễn thông - Kỹ thuật điện tử, truyền thông - Su phạm Toán - Tin <p><i>Những ngành khác xem xét từng trường hợp</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhập môn thuật toán - Cấu trúc dữ liệu và giải thuật - Toán rời rạc - Cơ sở dữ liệu - Lập trình hướng đối tượng - Ngôn ngữ hình thức và automata - Trí tuệ nhân tạo - Mạng máy tính 	Tùy trường hợp cụ thể Khoa đề xuất HP bổ sung kiến thức, không quá 12 tín chỉ
6	Khoa học máy tính	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học máy tính - Hệ thống thông tin - Su phạm Tin học - Công nghệ thông tin - Tin học ứng dụng - Công nghệ phần mềm - Công nghệ kỹ thuật máy tính - Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu - Kỹ thuật máy tính - Toán - Tin - Kỹ thuật phần mềm 	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - Tự động hóa - Điều khiển tự động - Đo lường và Tin học công nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> - Lý thuyết mạch điện, - Máy điện, - Khí cụ điện - Lưới điện - Phần điện trong nhà máy điện và trạm biến áp - Bảo vệ và điều khiển hệ thống điện - Kỹ thuật điện cao áp 	Tùy trường hợp cụ thể Khoa đề xuất HP bổ sung
7	Kỹ thuật điện	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật điện - Kỹ thuật điện, Điện tử - Công nghệ kỹ thuật điện, Điện tử - Điện công nghiệp và dân dụng - Thiết bị điện, Điện tử - Hệ thống điện - Mạng và Hệ thống điện 			

		<ul style="list-style-type: none"> - Điện khí hóa và cung cấp điện - Sư phạm Kỹ thuật điện, điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật cơ - điện tử - Công nghệ Kỹ thuật cơ - điện tử <p><i>Những ngành khác xem xét từng trường hợp</i></p>		kiến thức
8	Khoa học dữ liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học dữ liệu - Toán ứng dụng - Toán tin - Thống kê - Khoa học máy tính - Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu - Kỹ thuật phần mềm - Công nghệ thông tin 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật điện, điện tử - Kỹ thuật máy tính - Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - Công nghệ thông tin <p><i>Những ngành khác xem xét từng trường hợp</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đại số tuyến tính - Giải tích - Xác suất và thống kê - Hệ quản trị cơ sở dữ liệu. - Lập trình cơ bản - Nhập môn thuật toán 	Tùy trường hợp cụ thể Khoa đề xuất HP bổ sung kiến thức
9	Kỹ thuật viễn thông	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật điện tử - Kỹ thuật điện tử, truyền thông - Vô tuyến điện và thông tin liên lạc - Điện tử thông tin - Điện tử viễn thông - Kỹ thuật thông tin - Kỹ thuật viễn thông 	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật điện, điện tử - Kỹ thuật máy tính - Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - Công nghệ thông tin <p><i>Những ngành khác xem xét từng trường hợp</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Điện tử tương tự - Điện tử số - Mạch và xử lý tín hiệu số - - Anten truyền sóng; - Thông tin số; Thông tin vô tuyến; - Thông tin quang 	Khoa đề xuất HP bổ sung kiến thức
10	Lịch sử Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Lịch sử - Lịch sử Việt Nam, Lịch sử thế giới - Sư phạm Lịch sử, - Sư phạm Sử - Chính trị 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo chí; Báo chí – Tuyên truyền; - Khảo cổ học - Việt Nam học - Đông phương học - Văn hoá học 	<ul style="list-style-type: none"> - Lịch sử thế giới cổ-trung đại - Lịch sử thế giới cận-hiện đại - Lịch sử Việt Nam cổ-trung đại - Lịch sử Việt Nam cận-hiện đại - Nhập môn Sử học 	Tùy trường hợp cụ thể Khoa

	<ul style="list-style-type: none"> - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Lịch sử Sử học và Sử liệu học - Lịch sử phong trào công sản, công nhân quốc tế và giải phóng dân tộc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý văn hóa - Quản lý nhà nước - Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước - Quan hệ quốc tế; Quốc tế học - Lý luận Nhà nước và Pháp luật - Kinh tế chính trị - Chủ nghĩa xã hội khoa học - Triết học; Tôn giáo học - Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam - Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài - Hồ Chí Minh học - Tư tưởng Hồ Chí Minh - Khoa học chính trị - Kinh tế học - Khu vực học - Xã hội học và Nhân học - Công tác xã hội - Dân tộc học - Lưu trữ học - Bảo tàng học - Hành chính học - Di sản học <p><i>Những ngành khác xem xét từng trường hợp</i></p>	<p>- Phương pháp luận Sử học</p>	<p>đề xuất HP bổ sung kiến thức</p>
--	--	---	----------------------------------	---

11	Ngôn ngữ học	<ul style="list-style-type: none"> - Sư phạm Ngữ văn - Cử nhân Ngữ văn - Ngôn ngữ học - Cử nhân Văn học 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục tiểu học - Giáo dục mầm non - Các ngành su phạm: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung... - Các ngành ngôn ngữ: Anh, Nga, Pháp, Trung... - Việt Nam học - Các ngành Báo chí và Truyền thông - Hán Nôm; Văn hóa học - Quản lý văn hóa <p><i>Những ngành khác xem xét từng trường hợp</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ngữ âm tiếng Việt - Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt - Ngữ pháp tiếng Việt 	Tùy trường hợp cụ thể Khoa đề xuất HP bổ sung kiến thức
12	Ngôn ngữ Anh	<ul style="list-style-type: none"> - Sư phạm Tiếng Anh - Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh/Anh văn) 	<ul style="list-style-type: none"> - Nga - Anh - Pháp - Anh - Trung - Anh 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe nâng cao - Nói nâng cao - Viết nâng cao - Đọc nâng cao - Lý thuyết tiếng 	Tùy trường hợp cụ thể Khoa đề xuất HP bổ sung kiến thức
13	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	<ul style="list-style-type: none"> - Sư phạm tiếng Anh, - Ngôn ngữ Anh 	<ul style="list-style-type: none"> - Sư phạm Nga - Anh - Sư phạm Pháp - Anh - Sư phạm Trung - Anh - Cử nhân Nga - Anh - Cử nhân Pháp - Anh - Cử nhân Trung - Anh 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe nâng cao - Nói nâng cao - Viết nâng cao - Đọc nâng cao - Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 	Tùy trường hợp cụ thể Khoa đề xuất

			<i>Những ngành khác xem xét từng trường hợp</i>		HP bổ sung kiến thức
14	Quản lý giáo dục	- Cử nhân Quản lý giáo dục	- Các ngành khoa học giáo dục - Các ngành đào tạo giáo viên <i>Những ngành khác xem xét từng trường hợp</i>	- Tâm lý học quản lý - Tâm lý học đại cương - Giáo dục học đại cương - Lý luận dạy học - Lý luận giáo dục - Khoa học Quản lý giáo dục	Tùy trường hợp cụ thể Khoa đề xuất HP bổ sung kiến thức
15	Quản trị kinh doanh	- Quản trị kinh doanh - Marketing - Bất động sản - Kinh doanh quốc tế - Kinh doanh thương mại - Thương mại điện tử - Kinh doanh thời trang và dệt may	- Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm - Kế toán - Kiểm toán - Khoa học quản lý - Quản lý công - Quản trị nhân lực - Hệ thống thông tin quản lý - Quản trị văn phòng - Quan hệ lao động - Quản lý dự án - Quản lý giáo dục - Quản lý văn hóa - Quản lý nhà nước - Quản lý thông tin - Quản lý công nghiệp	Khởi sự kinh doanh (3 tín chỉ)	
				- Khởi sự kinh doanh (3 tín chỉ) - Quản trị chiến lược (2 tín chỉ) - Quản trị sản xuất (2 tín chỉ)	

		<ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế công nghiệp - Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng - Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Quản trị khách sạn - Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống - Quản lý đô thị và công trình - Quản lý xây dựng - Kinh tế xây dựng - Quản lý tài nguyên rừng - Quản lý thủy sản - Quản lý y tế - Tổ chức và quản lý y tế - Quản lý bệnh viện - Quản lý thể dục thể thao - Quản lý hoạt động bay - Quản lý tài nguyên và môi trường - Kinh tế tài nguyên thiên nhiên - Quản lý đất đai <p><i>Những ngành khác xem xét từng trường hợp (những ngành liên quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị, quản lý ngoài các ngành đã liệt kê trên).</i></p>		
--	--	---	--	--

16	<p align="center">Quản lý kinh tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý kinh tế - Kinh tế chính trị - Kinh tế học - Kinh tế đầu tư - Kinh tế phát triển - Kinh tế quốc tế - Kinh tế công nghiệp - Kinh tế nông nghiệp - Quản lý nhà nước - Quản lý đất đai - Quản lý tài nguyên và môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế xây dựng - Kinh tế vận tải - Kinh tế gia đình - Kinh tế tài nguyên và môi trường - Quản lý xây dựng - Quản lý công nghiệp - Quản lý dự án - Quản lý công - Quản lý đô thị và công trình - Quản lý thị trường bất động sản; Thống kê kinh tế <p><i>Những ngành khác xem xét từng trường hợp</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học quản lý - Kinh tế học vi mô - Kinh tế học vĩ mô - Quản lý nhà nước về tài chính công và công sản - Quản lý nhà nước về kinh tế - Quản lý công 	<p>Tùy trường hợp cụ thể Khoa đề xuất HP bổ sung kiến thức</p>
17	<p align="center">Sinh học thực nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh học - Sư phạm Sinh học - Sư phạm Sinh - KTTN - Nông học - Nông nghiệp - Công nghệ sinh học - Sinh học ứng dụng - Kỹ thuật sinh học 	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học cây trồng - Chăn nuôi - Khuyến nông - Khoa học đất - Bảo vệ thực vật - Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan - Lâm học - Lâm sinh - Nuôi trồng thủy sản - Khoa học thủy sản - Bệnh học thủy sản - Khai thác thủy sản - Thú y <p><i>Những ngành khác xem xét từng trường hợp</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Di truyền học - Sinh lý vật nuôi-thủy sản - Sinh lý học cây trồng - Chọn giống và nhân giống vật nuôi - Chọn giống và nhân giống cây trồng - Chăn nuôi gia súc và gia cầm - Nuôi trồng thủy sản - Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi - Thú y cơ bản - Bảo vệ thực vật - Bệnh cây trồng 	<p>Tùy trường hợp cụ thể Khoa đề xuất HP bổ sung kiến thức</p>

18	Văn học Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Sư phạm Ngữ văn - Cử nhân Ngữ văn - Cử nhân Ngôn ngữ học - Cử nhân Văn học 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo chí - Việt Nam học - Đông phương học - Hán Nôm - Văn hoá học <p><i>Những ngành khác xem xét từng trường hợp</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nguyên lý lý luận văn học - Những nghiên cứu mới trong văn học Việt Nam - Đặc trưng song ngữ trong văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX 	Tùy trường hợp cụ thể Khoa đề xuất HP bổ sung kiến thức
19	Vật lý chất rắn	<ul style="list-style-type: none"> - Cử nhân ngành Vật lý - Kỹ sư Vật lý - Sư phạm Vật lý - Sư phạm Lý - Kỹ thuật Công nghiệp - Khoa học vật liệu 	<ul style="list-style-type: none"> - Sư phạm khoa học tự nhiên - Vật lý kỹ thuật - Vật lý nguyên tử và hạt nhân - Thiên văn học - Cơ học - Cử nhân các ngành Hóa - Khoa học trái đất - Khoa học môi trường - Sư phạm kỹ thuật công nghiệp - Công nghệ vật liệu - Kỹ thuật vật liệu - Kỹ thuật điện - Kỹ thuật điện tử-viễn thông - Kỹ thuật y sinh <p><i>Những ngành khác xem xét từng trường hợp</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ học lượng tử - Vật lý chất rắn - Nhập môn khoa học vật liệu - Các phương pháp thực nghiệm nghiên cứu vật lý chất rắn - Phương pháp toán lý 	Tùy trường hợp cụ thể Khoa đề xuất HP bổ sung kiến thức

H

20	Đại số và lí thuyết số	- Sư phạm Toán - Toán học - Toán học ứng dụng - Toán cơ - Toán - Tin	- Thống kê (7460201) - Sư phạm Tin học (7140210) <i>Những ngành khác xem xét từng trường hợp</i>	- Đại số tuyến tính - Đại số đại cương - Giải tích hàm nhiều biến - Lý thuyết độ đo và tích phân - Giải tích hàm	
21	Toán giải tích				
22	Phương pháp toán sơ cấp				
23	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục thể chất	- Giáo dục thể chất - Huấn luyện thể thao - Quản lý thể dục thể thao - Y sinh học thể dục thể thao			
24	Lý luận và phương pháp dạy học Giáo dục Tiểu học	- Giáo dục tiểu học	- Giáo dục mầm non - Các khối ngành sư phạm. <i>Những ngành khác xem xét từng trường hợp</i>	- Giáo dục học tiểu học - Phương pháp dạy học tiếng Việt ở tiểu học - Pháp dạy học Toán tiểu học - Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội - Cơ sở ngôn ngữ học - Văn học thiếu nhi - Lý thuyết văn học	Tùy trường hợp cụ thể Khoa đề xuất HP bổ sung kiến thức